

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM NATION PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107744548

3. Ngày thành lập: 02/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 01, ngõ 6, phố Xóm, tổ 3, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0432052333/097692436

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
4.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Phá dỡ	4311
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
23.	Bán buôn gạo	4631
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
29.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán mô tô, xe máy	4541
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
45.	Bán buôn tổng hợp	4690
46.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
47.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
54.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
55.	Bán buôn đồ uống	4633
56.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

6. Vốn điều lệ: 2.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN THỊ THỦY	Tổ 4 Văn Nội, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.600	56.000.000	2,000	008188000133	
			Tổng số	5.600	56.000.000	2,000		
2	BÙI VĂN THUY	Số 28, ngõ 317, phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	142.800	1.428.000.000	51,000	013014679	
			Tổng số	142.800	1.428.000.000	51,000		
3	TRẦN VĂN SỸ	Tổ 4 Thôn Văn Nội, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	131.600	1.316.000.000	47,000	024078000124	
			Tổng số	131.600	1.316.000.000	47,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN SỸ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/02/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *024078000124*

Ngày cấp: *04/12/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 4 Thôn Văn Nội, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 4 Thôn Văn Nội, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội